TOÀ ÁN NHÂN DÂN H. THANH BA **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2019/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 11 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 207/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Thanh T,** sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu 6, xã Y, huyện T, tỉnh P.

Bị đơn: Anh **Lê Văn C,** sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu 6, xã Y, huyện T, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đỗ Thị Thanh T** và anh **Lê Văn C.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Đỗ Thị Thanh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là **Lê Gia H**, sinh ngày 22/3/2014. Cháu H đang ở cùng chị T. Anh Lê Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 500.000 đồng/ tháng kể từ tháng 02/2019 đến khi con chung trưởng thành. Sau khi ly hôn, anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công sức đóng góp: Anh Lê Văn C được quyền sử dụng thửa đất số 401 tờ bản đồ 23 diện tích 122,9 m^2 địa chỉ: Khu 5, xã Y, huyện T, tỉnh P, được UBND huyện Thanh Ba cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB825541 ngày 04/02/2016 cho chủ sử dụng đất là anh Lê Văn C và chị Đỗ Thị Thanh T. Anh Lê Văn C có nghĩa vụ thanh toán cho chị T 20.000.000 đồng tiền công sức đóng góp. Thời điểm thanh toán: 15/3/2019.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về nợ chung, ruộng đất nông nghiệp: Anh chị đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đỗ Thị Thanh T nhận nộp tất cả án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Xác nhận chị Đỗ Thị Thanh T đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0001446 ngày 04 tháng 12 năm 2018.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Thanh Ba;
- UBND xã Y,
  huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục Thi hành án DS H. Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Xuân